

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN HỒNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/DS - ST
Ngày 04 - 3 - 2022
“ V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HỒNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thùy Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Quyên;
2. Ông Trần Chí Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hồng Yên là thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hữu Định – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 10 tháng 02 và 04 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng mở phiên tòa xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số: 01/2021/TB-TLVA ngày 14 tháng 01 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 01 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2022/QĐST-DS ngày 10 tháng 02 năm 2022 và giữa các đương sự:

Ngân hàng: Ngân hàng TMCP B (LVpB).

Địa chỉ: Tòa nhà C, số x, đường T, phường C, quận H, thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S - Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Ngọc T - Giám đốc Chi nhánh Đồng Tháp.

Đại diện theo ủy quyền của ông Phan Ngọc T là ông Lê Văn C - Phó Giám đốc phụ trách phòng Giao dịch Tân Hồng - Chi nhánh Đồng Tháp (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Trương Ngọc H, sinh năm 1984 (vắng mặt không có lý do).

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24-12-2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án Ngân hàng trình bày:

Chị Trương Ngọc H được Ngân hàng TMCP B (LVpB) chi nhánh Đồng Tháp (Sau đây gọi tắt là Ngân hàng) ký 02 hợp đồng tín dụng cho vay tiêu dùng (tín chấp) với số tiền như sau:

1. Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 244/2016/ĐT/HĐTD – LVpB ngày 9/5/2016 với số tiền 180.000.000 đồng.

Mục đích cho vay: Tiêu dùng. Thời hạn: 60 tháng kể từ ngày bên vay nhận tiền vay. Ngân hàng đã giải ngân cho chị Hòa 180.000.000 đồng.

2. Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 018/2016/ĐT/HĐTD – LVpB ngày 13/01/2017 với số tiền 40.000.000 đồng.

Mục đích cho vay: Tiêu dùng. Thời hạn: 60 tháng kể từ ngày bên vay nhận tiền vay. Ngân hàng đã giải ngân cho chị Hòa 40.000.000 đồng.

Trong quá trình thực hợp đồng vay vốn, chị H đã không thực hiện đúng các nghĩa vụ trả nợ đã ký kết, đến thời điểm hiện tại khoản vay của khách hàng đã chuyển nợ xấu (nợ nhóm 05) theo quy định của Ngân hàng Nhà nước. Ngân hàng có làm việc với chị H nhưng chị H cố tình tránh mặt gây khó khăn cho công tác thu hồi nợ của Ngân hàng. Do chị H vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu chị H trả cho Ngân hàng số tiền nợ của 02 hợp đồng nêu trên tính đến ngày 04-3-2022 cụ thể như sau:

- Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 244/2016/ĐT/HĐTD – LVpB ngày 9/5/2016 dư nợ đến ngày 04/3/2022 là 60.447.165 đồng; lãi trong hạn 8.202.433 đồng; lãi quá hạn là 11.526.807. Tổng cộng là 80.176.405 đồng.

- Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 018/2016/ĐT/HĐTD – LVpB ngày 13/01/2017 dư nợ đến ngày 04/3/2022 là 19.007.325 đồng; lãi trong hạn 4.646.978 đồng; lãi quá hạn là 5.628.377. Tổng cộng là 29.282.680 đồng.

Tổng cộng 02 khoản vay chị H phải trả cho Ngân hàng tính đến ngày 04/3/2022 là 109.459.085 đồng. Ngoài ra kể từ ngày 05/3/2022 chị H còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng đã ký cho đến khi thanh toán hết nợ.

Ngân hàng xác định chỉ cho cá nhân chị H vay nên chỉ khởi kiện yêu cầu cá nhân chị H trả nợ, không yêu cầu đối với ai khác.

Về phía chị Trương Ngọc H: trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập chị H đến trụ sở Tòa án để giải quyết vụ kiện theo đúng quy định pháp luật nhưng chị H không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì, vắng mặt không có lý do, không có văn bản, ý kiến phản hồi mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia giải quyết vụ án, tham gia phiên tòa.

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Ngân hàng, người đại diện của Ngân hàng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Chị H chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào 02 Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 244/2016/ĐT/HĐTD – LVpB ngày 9/5/2016 và số 018/2016/ĐT/HĐTD – LVpB ngày 13/01/2017 giữa Ngân hàng ký kết với chị H thì chị H đã vi phạm hợp đồng, do đó Ngân hàng yêu cầu chị H trả nợ là có căn cứ và đúng quy định pháp luật, chị H không tham gia hòa giải và không có ý kiến gì về các yêu cầu của Ngân hàng thì xem như chị H từ bỏ quyền và lợi ích của mình theo quy định pháp luật tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Ý kiến phát biểu của vị đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Ngân hàng khởi kiện yêu cầu chị H trả lại số tiền đã vay theo 02 Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 244/2016/ĐT/HĐTD–LVpB ngày 9/5/2016 và số 018/2016/ĐT/HĐTD–LVpB ngày 13/01/2017. Đây là “Tranh chấp về hợp đồng vay tín dụng” là loại tranh chấp được quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp theo Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Tại đơn khởi kiện Ngân hàng cung cấp địa chỉ cư trú hiện tại của chị Trương Ngọc H là ấp Chòi Mòi, xã Thông Bình, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng

Tháp theo địa chỉ được chị H ghi trong các Hợp đồng tín dụng thể hiện chị H cư trú tại địa chỉ ấp Chòi Mòi, xã Thông Bình, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp. Theo kết quả trả lời của Công an xã Thông Bình, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp thì đương sự Trương Ngọc H, sinh năm 1984 có đăng ký tạm trú tại địa chỉ nêu trên nhưng không ở nhà thường xuyên, thường đi đi về về. Vậy trong đơn khởi kiện Ngân hàng đã ghi đúng và đầy đủ địa chỉ nơi cư trú của chị H. Tòa án tiến hành thụ lý, giải quyết theo thủ tục chung.

[1.3] Đối với chị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị H.

[2] Về chứng cứ và nghĩa vụ chứng minh: Tại Khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định “Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”. Quá trình tố tụng, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng chị H không có ý kiến phản hồi và không phản bác yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, không cung cấp tài liệu chứng cứ gì. Căn cứ Khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự thì chị H đã tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình qua việc không đến Tòa tham gia tố tụng, phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết vụ việc trên theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của đương sự:

Ngân hàng khởi kiện yêu cầu chị H phải trả số tiền vốn và lãi tính đến ngày 04-3-2022 theo Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 244/2016/ĐT/HĐTD-LVpB ngày 9/5/2016 dư nợ đến ngày 04/3/2022 là 60.447.165 đồng; lãi trong hạn 8.202.433 đồng; lãi quá hạn là 11.526.807. Tổng cộng là 80.176.405 đồng. Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 018/2016/ĐT/HĐTD-LVpB ngày 13/01/2017 dư nợ đến ngày 04/3/2022 là 19.007.325 đồng; lãi trong hạn 4.646.978 đồng; lãi quá hạn là 5.628.377. Tổng cộng là 29.282.680 đồng. Tổng cộng 02 khoản vay chị H phải trả cho Ngân hàng tính đến ngày 04/3/2022 là 109.459.085 đồng. Ngoài ra kể từ ngày 05/3/2022 chị H còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng đã ký cho đến khi thanh toán hết nợ.

Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Căn cứ các Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ nêu trên được ký giữa Ngân hàng và chị H, bảng kê tính gốc, lãi, lãi quá hạn tính đến ngày 04-3-2022 và các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ việc có cơ sở xác định chị H có đề nghị 02 khoản vay và đã được Ngân hàng chấp thuận cho vay và giải ngân 02 khoản vay cụ thể: Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 244/2016/ĐT/HĐTD-LVpB ngày 9/5/2016 với số tiền 180.000.000 đồng và Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 018/2016/ĐT/HĐTD-LVpB ngày

13/01/2017 với số tiền 40.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng chị H đã thanh toán được số tiền 119.552.835 đồng của Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 244/2016/ĐT/HĐTD– LVpB và 20.992.675 đồng của Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 018/2016/ĐT/HĐTD–LVpB. Tính đến ngày 04/3/2022 chị H còn nợ Ngân hàng số tiền là 80.176.405 đồng, trong đó nợ gốc là 60.447.165 đồng, lãi trong hạn là 8.202.433 đồng, lãi quá hạn là 11.526.807 đồng tại Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 244/2016/ĐT/HĐTD– LVpB và 29.282.680 đồng, trong đó nợ gốc là 19.007.325 đồng, lãi trong hạn là 4.646.978 đồng, lãi quá hạn là 5.628.377 đồng tại Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 018/2016/ĐT/HĐTD – LVpB.

[3.2] Căn cứ theo các điều khoản ký kết trong các Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ thì chị H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Căn cứ Khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự quy định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay thì “bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn”. Đến nay chị H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu chị H trả nợ tính đến ngày 04/3/2022 số tiền là 80.176.405 đồng, trong đó nợ gốc là 60.447.165 đồng, lãi trong hạn là 8.202.433 đồng, lãi quá hạn là 11.526.807 đồng tại Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 244/2016/ĐT/HĐTD– LVpB và 29.282.680 đồng, trong đó nợ gốc là 19.007.325 đồng, lãi trong hạn là 4.646.978 đồng, lãi quá hạn là 5.628.377 đồng tại Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 018/2016/ĐT/HĐTD–LVpB là phù hợp với các điều khoản đã ký kết trong các Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ nêu trên và phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 91, Khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng nên có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm chị H vẫn phải trả lãi theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại các điều khoản ký kết trong các Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận cho đến khi trả hết nợ.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên được chấp nhận nên chị H phải chịu tiền án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tiền án phí là 5.472.954 đồng (làm tròn 5.473.000 đồng). Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã đóng theo quy định của pháp luật.

[5] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[6] Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng là phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều: 26, 35, 39, 91, 92, 147, 227, 228, 266, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự;

Áp dụng Khoản 2 Điều 91 và Khoản 2 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP B (LVpB).

Buộc chị Trương Ngọc H phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP B (LVpB) số tiền nợ tính đến ngày 04-3-2022 theo các Hợp đồng tín dụng:

- Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 244/2016/ĐT/HĐTD – LVpB ngày 9/5/2016 dư nợ gốc đến ngày 04/3/2022 là 60.447.165 đồng; lãi trong hạn 8.202.433 đồng; lãi quá hạn là 11.526.807. Tổng cộng là 80.176.405 đồng.

- Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 018/2016/ĐT/HĐTD – LVpB ngày 13/01/2017 dư nợ gốc đến ngày 04/3/2022 là 19.007.325 đồng; lãi trong hạn 4.646.978 đồng; lãi quá hạn là 5.628.377. Tổng cộng là 29.282.680 đồng.

Tổng cộng 02 khoản vay chị Trương Ngọc H phải trả cho Ngân hàng tính đến ngày 04/3/2022 là 109.459.085 đồng.

Kể từ ngày 05/3/2022 chị H còn phải tiếp tục chịu tiền lãi theo mức lãi suất thỏa thuận trong 02 hợp đồng đã ký cho đến khi thanh toán hết nợ.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Trương Ngọc H phải chịu 5.473.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Ngân hàng TMCP B (LVpB). không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã đóng là 2.440.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số BI/2019/0009075 ngày 04/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

Báo cho Ngân hàng TMCP B (LVpB) và chị Trương Ngọc H biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi

hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30, Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Tân Hồng;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Tân Hồng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thùy Dung